

Bản án số: 173/2020/HS-ST

Ngày: 29-10-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thiên Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Nga

Bà Nguyễn Thị Chấn

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lưu Đình X4 – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa:*** Bà Vương Thị T Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 164/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

**Đặng Văn T**, sinh năm 1986, Nơi cư trú: thôn M, xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn P, sinh năm 1959; con bà: Bùi Thị L, sinh năm 1966; có vợ Nguyễn Thị M, sinh năm 1986 và 02 con, con lớn sinh năm 2009 và con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án tiền sự theo danh chỉ bản số 225 lập ngày 30/6/2020 và Lý lịch bị can chính quyền địa phương cung cấp: không; Tạm giữ từ ngày 03/6/2020. Hiện đang bị tạm giam tại trại giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. “Có mặt”.

\* *Người bị hại:* Chị Phạm Thị T, sinh năm 1991; HKTT: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình - Đã chết. Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của chị T:

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1971 và ông Phạm C, sinh năm 1967; Cùng địa chỉ: Thôn Đông Thọ, xã Q, huyện T, tỉnh Thái Bình - Bà L ủy quyền cho ông C theo giấy ủy quyền lập ngày 22/7/2020 có xác nhận của UBND xã Q, huyện T, tỉnh Thái Bình. “Ông C có mặt”.

- Cháu Mai Thị Thu T1, sinh ngày 13/7/2011; trú tại: Tổ 5, khu 3, phường D, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Người giám hộ cho cháu T1 là anh Mai Văn M3,

sinh năm 1982; Tổ 5, khu 3, phường D, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh (Là bố đẻ của cháu T1) “*Anh M3 vắng mặt*”.

*\*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+Bà Đặng Thị T2, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Số 6A, tổ dân phố C3, thị trấn E, huyện K, TP Hà Nội. “*Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt*”.

+ Ông Đặng Văn B, sinh năm 1959, nơi cư trú: Thôn M, xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Nghề nghiệp: Làm ruộng. “*Có mặt*”.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đặng Văn T, sinh năm 1986, trú tại: thôn M, xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ hiện đang là công nhân công ty Trường Phát đang thi công tại công trường Vincity có quen biết với chị Phạm Thị T, sinh năm 1991, HKTT tại thôn Đông Thọ, xã Q, huyện T, tỉnh Thái Bình cách đây khoảng 3 năm và hai bên này sinh tình cảm với nhau. Ngày 24/5/2019, Đặng Văn T đã thuê phòng số 2 nhà trọ của bà Đặng Thị T2, sinh năm 1962 tại tổ dân phố C3, thị trấn E, K, Hà Nội và cả hai chung sống với nhau như vợ chồng tại đây. Khoảng 11 giờ 30 ngày 02/6/2020, T và chị T, anh Vũ Mạnh X3 sinh năm 1983 trú tại Hòa Phú, Ứng Hòa, Hà Nội, anh Nông Văn Hùng sinh năm 1995 trú tại Y, Trán Yên, Yên Bái, anh Nguyễn Anh X4 sinh năm 1989 trú tại Đa Tốn, K, Hà Nội, anh Nguyễn Đình C sinh năm 1991 trú tại Đồng Lương, Cẩm Khê, Phú Thọ và anh Nguyễn Văn H4 sinh năm 1992 trú tại Trung Dương, Kiêu Ky, K, Hà Nội cùng đi dự sinh nhật của anh Lê Diên Học sinh năm 1986 trú tại Hồng Phương, Yên Lạc, Vĩnh B tại quán ăn của anh Thắng trực trú tại Đa Tốn, K, Hà Nội. Sau khi ăn xong khoảng 15h, mọi người lại rủ nhau đi hát và cùng đến quán Karaoke tại phố D2, Như Quỳnh, Văn Lâm, Hưng Yên đến khoảng 16 giờ 30 cùng ngày, do chị T L tục có điện thoại, T ghen nên có nói chị T không điện thoại nữa, hai bên cãi nhau thì T có dùng tay tát 1 cái vào mặt chị T thì được mọi người can ngăn sau đó T bỏ về còn chị T đi về phòng trọ của anh C ở Đa Tốn. Đến khoảng 20 giờ ngày 02/6/2020, T không thấy chị T về, T gọi điện cho anh H4 hỏi chị T ở đâu, anh H4 nói chị T đang ở nhà anh C, T bắt taxi đến phòng trọ của anh C tại Đa Tốn, K, Hà Nội. Tại đây T lôi chị T lên taxi về phòng trọ tại C3, T nói với chị T là có nhà cửa sao không về mà đi ngủ lang ngủ chạ, chị T không nói gì, T lột hết quần áo của chị T ra và dùng chân tay không đá, tát, đấm vào mặt, vào đầu chị T khiến chị T bị ngã nằm ra sàn nhà, T tiếp tục dùng chân đá vào ngực, bụng, bộ phận sinh dục của chị T, chị T nằm im không kêu cứu. Sau đó T bế chị T lên phản nằm, T cũng nằm song song với chị T trên phản, được khoảng 10 phút thì chị T bò xuống đất, T bực nên túm tóc chị T đập đầu xuống nền gạch và tiếp tục dùng chân đá vào vùng bụng, vùng ngực và bộ phận sinh dục của chị T, sau đó T lấy kéo để ở hộp đồ mỹ phẩm của chị T và ngồi xuống tay trái cầm tóc, tay phải cầm kéo cắt tóc chị T. Sau khi cắt tóc xong, T xốc nách chị T lên phản thì bị tuột tay nên đầu bên trái của

chị T va vào cạnh phải. Khi chị T nằm lên phải thì T tiếp tục tát chị T 2 cái vào má trái. Đến khoảng 21 giờ 00 cùng ngày thì cả hai cùng đi ngủ. Đến 06 giờ ngày 03/6/2020 khi ngủ dậy thì T thấy chị T mặt tím tái và đau thì T đi mua thuốc, mua sữa và cháo cho chị T, nhưng chị T không ăn được nữa, chỉ lắc đầu. Thấy vậy T gọi xe đưa chị T đi Bệnh viện đa khoa K cấp cứu. Trong quá trình cấp cứu tại bệnh viện, T gọi điện cho ông Phạm C (bố chị T) nói là do T uống rượu say đã đánh chị T đau và hiện đang pH4 cấp cứu. Đến khoảng 11 giờ 40 phút ngày 03/6/2020 chị T chết, còn T đã đến Công an huyện K đầu thú.

Vật chứng thu giữ tại hiện trường: 01 chiếc khăn bông tắm; 02 vỏ gối; 01 vỏ chăn; 01 quần sooc; 01 quần đùi màu đen; 01 quần bò màu xanh; 02 búi tóc và một số mẩu tóc; 01 chiếc kéo bằng kim loại.

Thu giữ của Đặng Văn T: 01 điện thoại di động Iphone 11 PRO màu xanh xám, số sim 0963023386, số MEI:353240102736100.

Thu giữ của bà Đặng Thị T2:

- 01 dây chuyền kim loại màu vàng dài khoảng 55cm, đường kính 0,1cm, được đeo mắt kim loại màu vàng xung quanh đính đá màu trắng.

- 04 nhẫn kim loại màu vàng có hình dạng khác nhau, trên mỗi mặt nhẫn có gắn đá màu trắng.

- 01 dây chuyền kim loại màu vàng trắng, dài khoảng 55cm, đường kính khoảng 0,3cm, có đeo mắt kim loại màu vàng.

- 01 đồng hồ nhẫn hiệu HUBLOT, màu bạc dây quai dạng cao su màu đen.

- 01 ví giả da màu đen có in chữ Lêvis bên trong có 01 chứng minh thư; 01 đăng ký xe mô tô; 01 giấy phép lái xe; 01 chứng nhận bảo hiểm mang tên Đặng Văn T.

Thu giữ của ông Phạm C: 01 USB màu trắng bằng kim loại bên trong chứa đựng nội dung Đặng Văn T gọi điện cho ông C thông báo đã đánh chị T pH4 đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa K.

Tại bản giám định pháp y số 5080/PC09 – PY ngày 01/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Trên cơ thể nạn nhân có các vết xây sát da, tụ máu. Tổ chức dưới da đầu tương ứng với vết sưng nề bên ngoài bị tụ máu nhẹ. Xương sọ bình thường, màng não cứng bình thường, Não xung huyết, không có u cục chảy máu. Tổ chức dưới da cổ bình thường, xương móng sụn giáp khí quản không tổn thương. Tổ chức dưới da ngực tụ máu, Gãy xương sườn số 3 cung trước bên pH4, Khoang ngực khô. Hai phổi xung huyết, lòng khí phế quản có ít dịch. Bao tim bình thường, cơ tim xung huyết, trong khoang tim có ít máu. Tổ chức dưới da cơ thành bụng tụ máu. Ổ bụng có máu, tụ máu rập rạch mạc treo ruột, tụ máu các quay ruột. Gan, lách, thận không tổn thương. Trong dạ dày có ít thức

ăn. Tử cung nhỏ không có thai và dụng cụ tránh thai; Nhóm máu của nạn nhân: Nhóm A.

*Nguyên nhân chết: Sốc do chấn thương gây tụ máu, rách rách mạc treo ruột. Các vết xây sát da, tụ máu trên nạn nhân hình thành do vật tày gây nên*

Tại cơ quan điều tra, Đặng Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội gây thương tích đối với chị T dẫn đến hậu quả chị T tử vong, ngoài ra không còn ai khác gây thương tích cho chị T.

Về dân sự: ông Đặng Văn B (bố của Đặng Văn T) đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Phạm Thị T số tiền 260.000.000 đồng. Gia đình nạn nhân có đơn xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T và không yêu cầu gì thêm về dân sự đối với bị cáo T.

Anh Mai Văn M3 bố đẻ của cháu Mai Thị Thu T1, sinh ngày 13/7/2011 (con của chị T với anh M3) yêu cầu bị can Đặng Văn T cấp dưỡng cho cháu T1 mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa, anh M3 vắng mặt không có lý do.

Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị can Đặng Văn T về tội Cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

#### ***Tại phiên tòa:***

+ Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đúng như cáo trạng truy tố, trình bày nguyên nhân đánh chị T là do ghen tuông, mục đích chỉ đánh đau, chứ không có ý định tước đoạt mạng sống của chị T thể hiện sau khi đánh chị T bằng tay chân không thì T 2 lần bế chị T lên phản nằm cho đỡ lạnh, sáng dậy thấy chị T tím tái thì đã đi mua thuốc, cháo, sữa cho chị T ăn uống. Bị cáo trình bày nếu biết chị T như vậy thì đã không đánh chị T như thế, tại phiên tòa bị cáo rất ăn năn hối hận vì hành vi của mình, vì trước khi sự việc xảy ra, bị cáo đã có gia đình vợ con nhưng vì vợ chồng không hạnh B nên bị cáo đang làm thủ tục ly hôn, dự tính sau khi ly hôn sẽ kết hôn với chị T, giữa bị cáo và chị T không có mâu thuẫn, thù oán gì nên không có lý do gì bị cáo có ý định tước đoạt mạng sống của chị T. Nay bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về lao động lấy tiền trả nợ số tiền bố mẹ bị cáo vay để bồi thường thay cho bị cáo và có tiền trợ cấp nuôi con con của chị T. Về yêu cầu trợ cấp nuôi con của anh M3, bị cáo chấp nhận hoàn toàn, trong thời gian bị cáo đi trại thì nhờ gia đình cấp dưỡng, khi bị cáo ra trại sẽ tự nguyện thực hiện nghĩa vụ của mình. Về tài sản của bị cáo bị cáo trình bày là bị thu giữ 7.400.000 đồng; 1 điện thoại Iphone 11 pro màu xanh; 1 ví bên trong có giấy phép lái xe, chứng minh thư nhân dân, đăng ký xe máy, chứng nhận bảo hiểm mang tên bị cáo; 1 dây chuyền, 02 nhẫn. Đối với các tài sản này đều được lập biên bản thu giữ niêm phong tài sản, bị cáo đều ký.

+ Đại diện của gia đình người bị hại là ông C trình bày: Về hành vi phạm tội

của bị cáo T, bị cáo trình bày tại phiên tòa đã đúng, gia đình tôi cũng chỉ biết bị cáo T là bạn của con gái, nhưng gia đình phản đối mối quan hệ này vì bị cáo T đã có gia đình, nhưng vì chị T lên Hà Nội làm ăn sinh sống nên gia đình không thể quản, theo dõi được. Sáng ngày T đưa chị T đi viện có gọi điện cho tôi nhận là đã đánh chị T đau đi viện, tôi lên thì con tôi chết rồi. Nay gia đình bị cáo T đã bồi thường toàn bộ yêu cầu dân sự 260.000.000 đồng cho gia đình tôi bao gồm tiền lo mai táng, tiền bồi thường tổn thất tinh thần, nay gia đình tôi không còn yêu cầu gì thêm về dân sự đối với bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để về sớm đi làm lấy tiền cấp dưỡng nuôi con của chị T. Đối với yêu cầu cấp dưỡng của anh M3 cho cháu T1 là yêu cầu của riêng anh M3, tôi đề nghị HĐXX xem xét để đảm bảo quyền lợi cho cháu T1 cho đến khi trưởng thành.

+ Ông Đặng Văn B là bố đẻ bị cáo T trình bày: Về số tiền 260.000.000 đồng gia đình tôi thay mặt bị cáo T để bồi thường cho gia đình chị T, tại phiên tòa tôi không yêu cầu gì đối với bị cáo, coi như gia đình tôi cho bị cáo T, không yêu cầu HĐXX xem xét giải quyết.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K đưa ra tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54, Điều 47 của BLHS, Điều 106 của BLTTHS xử phạt bị cáo T từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù, hạn tù tính từ ngày 03/6/2020. Về dân sự: ghi nhận gia đình bị cáo và bị cáo đã bồi thường xong cho gia đình người bị hại 260.000.000 đồng. Ghi nhận bị cáo tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu T1 cho anh M3 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi. Về vật chứng: Đề nghị trả lại bị cáo 1 điện thoại Iphone 11 pro xanh xám có sim, 1 dây chuyền màu vàng có mặt, 2 nhẫn màu vàng, 01 ví nhãn Levis bên trong có 1 chứng minh thư, 1 giấy phép lái xe, 1 giấy chứng nhận bảo hiểm, 1 đăng ký xe mang tên bị cáo; Tịch thu tiêu hủy 1 kéo. Đối với số tiền 7.400.000 đồng bị cáo trình bày bị thu giữ, tuy nhiên tại biên bản thu giữ có chữ ký của bị cáo không thể hiện số tiền này, đến nay tại phiên tòa không có tài liệu nào khác chứng minh, nên đề nghị HĐXX không chấp nhận lời trình bày này của bị cáo và không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo trình tự thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì khác về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Xét bị cáo T khai nhận tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra do ghen tuông nghi ngờ chị T có người đàn ông khác ở bên ngoài nên khoảng 20 giờ ngày 02/6/2020, bị cáo T đã có hành vi dùng hai tay nắm, tát vào mặt và đầu chị T khiến chị T bị ngã và dùng chân đá vào vùng bụng, vùng ngực và bộ phận sinh dục của chị T. Đến khoảng 8 giờ ngày 03/6/2020 khi chị T tím tái T đưa chị T vào bệnh viện đa khoa K cấp cứu, lời khai của T phù hợp với kết quả giám định pháp y nguyên nhân chết của chị T là *“Sốc do chấn thương gây tụ máu, dập rách mạc treo ruột từ việc náo xung huyết, hai phổi xung huyết, khoang tim có ít máu, ổ bụng có máu, tụ máu dập rách mạc treo ruột, tụ máu các quai ruột; Các vết xây sát da, tụ máu trên nạn nhân do vật tày gây nên”*. Kết quả giám định pháp y phù hợp với lời khai của bị cáo T dùng chân tay không nắm, đá, tát chị T vào bụng, mặt, đầu gây nên những thương tích như kết luận giám định pháp y và phù hợp với T có hành vi tím tái đập đầu chị T xuống nền nhà chỉ vì ghen tuông muốn đánh chị T đau, chứ mục đích T không cố ý tước đoạt mạng sống của chị T nên toàn bộ hành vi đánh chị T của T đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích chứ không phải Giết người, phù hợp với việc sau khi đánh chị T xong, hai lần T đều bế chị T lên giường nằm, khi ngủ dậy T đi mua thuốc và cháo cho chị T ăn, thể hiện ý chí chủ quan của bị cáo T không nhằm tước đoạt mạng sống của chị T, nên VKSND huyện K đã truy tố T về tội Cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 4 Điều 134 của BLHS tình tiết định khung hậu quả chết người là đúng quy định của pháp luật. Hành vi của T đã xâm phạm đến khách thể của tội phạm được Bộ luật hình sự bảo vệ là xâm phạm quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người, hậu quả nghiêm trọng dẫn đến chết người gây hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân, người bị hại là phụ nữ là đối tượng đặc biệt cần được bảo vệ. Bị cáo và bị hại có quan hệ nam nữ, vậy mà bị cáo vì ghen tuông, vì bản thân mình mà có hành vi đánh đập người bị hại hơn 1 giờ đồng hồ, gây đau đớn trước khi chết cho nạn nhân cần phải xử lý bị cáo mức án nghiêm trọng trong khung hình phạt để răn đe và giáo dục chung. Tuy nhiên, về nhân thân bị cáo chưa tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, đầu thú, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; Bị cáo và gia đình đã bồi thường thiệt hại xong cho gia đình người bị hại là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, b khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo có từ 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của BLHS nên cho bị cáo được hưởng Điều 54 của BLHS xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là thể hiện sự khoan hồng của Pháp luật đối với bị cáo.

[3]. Về dân sự:

- Ông Phạm C là bố đẻ của người bị hại đã nhận 260.000.000 tiền bồi thường của gia đình bị cáo T ngày 07/8/2020. Nay ông C không có yêu cầu gì khác về dân sự. Ghi nhận gia đình và bị cáo đã bồi thường xong cho người đại diện của người bị

hại số tiền 260.000.000 đồng, HĐXX không xem xét giải quyết về dân sự.

- Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của anh Mai Văn M3 là người giám hộ cho cháu Mai Thị Thu T1, sinh ngày 13/7/2011 – là con gái của chị T và anh M3, yêu cầu bị cáo pH4 có nghĩa vụ cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi. Tại phiên Tòa bị cáo đồng ý với yêu cầu của anh M3 nên ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo với anh M3, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, mỗi tháng bị cáo pH4 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh M3 là 2.000.000 đồng cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có yêu cầu mới.

- Đối với số tiền 260.000.000 đồng của ông Đặng Văn B là bố đẻ bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại. Tại phiên tòa, ông B không yêu cầu bị cáo pH4 trả lại cho ông B số tiền này, nên HĐXX không xem xét giải quyết, nếu có tranh chấp sẽ được xem xét giải quyết trong vụ án dân sự khác.

#### **[4]. Vật chứng:**

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 11 PRO màu xanh xám; 01 dây chuyền kim loại màu vàng trắng, dài khoảng 55cm, đường kính khoảng 0,3cm, có đeo mặt kim loại màu vàng; 02 nhẫn kim loại màu vàng có hình dạng khác nhau, trên mỗi mặt nhẫn có gắn đá màu trắng; 01 ví giả da màu đen có in chữ Lêvis bên trong có 01 chứng minh thư + 01 đăng ký xe mô tô + 01 giấy phép lái xe + 01 chứng nhận bảo hiểm mang tên Đặng Văn T thu giữ của chị Đặng Thị T2. Chị T2 trình bày tài sản riêng của bị cáo T đề nghị trả lại cho bị cáo, gia đình bị cáo cũng xuất trình giấy tờ mua bán dây chuyền, đây là tài sản bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, trả lại toàn bộ tài sản trên cho bị cáo T.

- Đối với 01 chiếc kéo bị cáo dùng vào việc phạm tội, cho tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc USB ông C nộp có nội dung ghi âm lời bị cáo T thừa nhận đánh chị T pH4 đi viện, là vật chứng chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

- Đối với số tiền 7.400.000 đồng, bị cáo khai tại phiên tòa bị thu giữ, có ký biên bản thu giữ, tuy nhiên tại biên bản tạm giữ đồ vật ngày 03/6/2020 trực tiếp đối với bị cáo T, bị cáo có ký biên bản nhưng không thể hiện số tiền 7.400.000 đồng, quá trình điều tra bị cáo không khai nhận, tại phiên tòa bị cáo không có tài liệu nào khác chứng minh mình bị thu giữ 7.400.000 đồng nên xét thấy không có căn cứ bị cáo bị thu giữ 7.400.000 đồng như bị cáo khai tại phiên tòa, HĐXX không xem xét vật chứng là số tiền này.

**[5]. Về án phí:** Bị cáo bị kết án nên pH4 chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo đã nộp xong số tiền bồi thường nên không pH4 chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Bị cáo pH4 chịu án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội Cố ý gây thương tích.

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật hình sự; các Điều 106, 136, 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 586, 591, 357 của Bộ luật dân sự; các Điều 82, 107, 110, 116, 117, 119 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**- Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 05 năm 06 tháng tù** (Năm năm sáu tháng tù), hạn tù tính từ ngày 03/6/2020.

**- Về trách nhiệm dân sự:** Ghi nhận gia đình bị cáo T đã bồi thường cho xong cho gia đình người bị hại số tiền là 260.000.000 đồng. Ông Đặng Văn B nếu có tranh chấp số tiền đã bồi thường cho bị cáo T sẽ được xem xét trong vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

- Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo T pH4 cấp dưỡng nuôi con cho anh Mai Văn M3 là người đại diện theo pháp luật của cháu Mai Thị Thu T1, sinh ngày 13/7/2011 số tiền là 2.000.000 đồng/tháng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có yêu cầu mới.

### **- Về vật chứng:**

+ Trả lại bị cáo Đặng Văn T 01 điện thoại di động Iphone 11 PRO màu xanh xám có sim số điện thoại; 01 dây chuyền kim loại màu vàng trắng, dài khoảng 55cm, đường kính khoảng 0,3cm, có đeo mặt kim loại màu vàng; 02 nhẫn kim loại màu vàng có hình dạng khác nhau, trên mỗi mặt nhẫn có gắn đá màu trắng; 01 ví giả da màu đen có in chữ Lêvis bên trong có 01 chứng minh thư + 01 đăng ký xe mô tô + 01 giấy phép lái xe + 01 chứng nhận bảo hiểm mang tên Đặng Văn T.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 kéo.

Vật chứng trên thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K và Công an huyện K.

+ 01 USB ông Phạm C nộp, tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

Về án phí: Bị cáo T pH4 chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó pH4 trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, ông C, ông B có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bà T2 vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ khi nhận được bản án. Ông B, bà T2 chỉ được quyền kháng cáo những phần L quan đến mình.

**Nơi nhận:**

- BẾ C, O;
- Tòa án nhân dân TP Hồ Chí Minh;
- Công an huyện Gia Lâm;
- VKSND huyện Gia Lâm;
- THADS huyện Gia Lâm;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thiên Hương**